TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/DS-ST
Ngày 13-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2019/TLST-DS ngày 08/8/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-DS ngày 04/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2019/QĐST-DS ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1977; địa chỉ: 122/48 đường V, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết mặt.

- Bị đơn:

1/ Ông Nghiêm Mạnh T, sinh năm 1975;

2/ Bà Đinh Thị L, sinh năm 1976.

Cùng thường trú: 122/88 (số cũ 1/15), đường V, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị B trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 01/3/2019 bà Hoàng Thị B có cho ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L vay số tiền là 50.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 30 ngày tính từ ngày 01/3/2019. Khi vay thì ông T, bà L không thế chấp tài sản gì cho bà B. Đến ngày 30/4/2019 ông

T, bà L đã trả cho bà B được số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, sau đó thì ông T, bà L không tiếp tục trả tiền nữa, mặc dù đã hết thời hạn vay và bà B đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T, bà L không trả. Đến tháng 5/2019 thì cơ sở ông T, bà L đóng cửa không còn hoạt động, hiện ông T, bà L đã đi khỏi địa phương không thể liên lạc được. Bà B khởi kiện yêu cầu ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L trả tiền vay gốc còn nợ 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy vay tiền ngày 01/3/2019 có chữ ký của ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L.

- *Đối với bị đơn ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết và yêu cầu ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Hoàng Thị B nhưng ông T, bà L không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Vào ngày 27/9/2019, Tòa án triệu tập ông T, bà L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải, nhưng ông T, bà L vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu ông T, bà L tham gia phiên tòa vào ngày 28/10/2019 và ngày 13/11/2019 nhưng ông T, bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Hoàng Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nghiêm Mạnh T, bà Đinh Thị L có địa chỉ tại khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng vay tài sản vì vậy đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Thị B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông La Đại L1 là chồng của bà Hoàng Thị B. Qúa trình tố tụng, ông L1 xác định không liên quan gì đến số tiền bà B cho ông T, bà L vay, đồng thời ông L1 đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia vụ án với tư cách

là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án không đưa ông La Đại L1 vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị B xác định năm 2019 ông T, bà L có vay của bà B số tiền 50.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 01/03/2019, đến ngày 30/4/2019 ông T, bà L đã trả cho bà B được số tiền gốc là 20.000.000 đồng, số tiền ông T, bà L còn nợ lại 30.000.000 đồng. Căn cứ giấy vay tiền ngày 01/3/2019 xác định ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L có vay của bà Hoàng Thị B số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 01/3/2019, đến ngày 30/4/2019 ông T, bà L đã trả cho bà B được số tiền gốc là 20.000.000 đồng, sau đó thì ông T, bà L không tiếp tục trả tiền cho bà B, mặc dù thời hạn vay đã hết, vậy nên ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà B khởi kiện yêu cầu ông T, bà L phải thanh tóan tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bà Hoàng Thị B không yêu cầu ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L phải trả tiền lãi đối với số tiền vay gốc còn nợ. Xét đây là sự tự nguyện của bà B và có lợi cho ông T, bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn ông Nghiêm Mạnh T, bà Đinh Thị L vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc không thừa nhận chữ ký của ông T, bà L trong giấy vay tiền ngày 01/3/2019, đồng thời cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh ông T, bà L không vay nợ của bà B hoặc đã thanh toán xong các khoản nợ trên.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị B không phải chịu. Bị đơn ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L phải chịu toàn bộ án phí, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị B đối với bị đơn ông Nghiêm Mạnh T và Đinh Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L phải thanh toán cho bà Hoàng Thị B số tiền vay gốc còn nợ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nghiêm Mạnh T và bà Đinh Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Hoàng Thị B số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029057 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TX D;
- Chi cục THADS TX D;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Châu

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán– chủ tọa phiên toà**